

**NGHỊ QUYẾT Ủy ban thường vụ Quốc hội số 520-NQ/TVQH ngày 12-3-1968 về việc hoãn cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng-bình và khu vực Vĩnh-linh đã được ấn định chung vào ngày 28-4-1968 cho các tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc trung ương.**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

*Căn cứ vào điều 34 của pháp lệnh ngày 18 tháng 1 năm 1961 quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp;*

*Căn cứ vào tình hình ở tỉnh Quảng-bình và khu vực Vĩnh-linh;*

*Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ,*

**QUYẾT NGHỊ**

Hoãn cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng-Bình và khu vực Vĩnh-linh đã được ấn định chung vào ngày 28 tháng 4 năm 1968 cho các tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc trung ương.

*Hà-nội, ngày 12 tháng 3 năm 1968*

Ủy ban thường vụ Quốc hội  
nước Việt-nam dân chủ cộng hòa

*Chủ tịch*

**TRƯỜNG-CHINH**

**HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**

**QUYẾT ĐỊNH số 36-CP ngày 9-3-1968 về việc chuyển giáo viên dân lập cấp I vào biên chế Nhà nước.**

Trong hoàn cảnh chiến tranh ngày càng ác liệt, sự nghiệp giáo dục ở miền Bắc nước ta ngày càng phát triển mạnh. Đó là một thắng lợi có ý nghĩa chính trị và xã hội rất to lớn. Thắng lợi đó chúng ta đường lối, phương châm phát triển giáo dục của Đảng và Chính phủ là hoàn toàn đúng đắn. Có thắng lợi đó cũng là do sự đóng góp của toàn dân vào sự nghiệp phát triển giáo dục và sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên đã khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Giáo dục phổ thông có nhiệm vụ đào tạo thế hệ trẻ thành những người kế tục sự nghiệp cách mạng, những người lao động tốt để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Giáo viên là những người phải gánh vác chủ yếu nhiệm vụ trên đây. Do đó Nhà nước và nhân dân cần chăm lo đến giáo viên về tinh thần và vật chất, tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhằm mục đích nói trên, Chính phủ đã ban hành một số chính sách đối với giáo viên dân lập và năm 1966 Chính phủ đã có quyết định chuyển toàn bộ giáo viên dân lập cấp II vào biên chế Nhà nước.

Đến nay, xét thấy sự nghiệp giáo dục phổ thông chẳng những cần được phát triển về số lượng mà còn phải bảo đảm không ngừng nâng cao về chất lượng, xét thấy sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của Nhà nước, Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên không ngừng nâng cao trình độ, nâng cao hiệu suất công tác, nâng cao chất lượng giảng dạy, và đề khuyến khích những người ưu tú vào ngành giáo dục, thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 20 tháng 12 năm 1967 đã quyết định:

1. Chuyển toàn bộ giáo viên dân lập cấp I vào biên chế Nhà nước trong thời gian 3 năm, từ năm 1968 đến năm 1970. Trong năm 1968, sẽ chuyển vào biên chế Nhà nước 40% tổng số giáo viên dân lập hiện có trên toàn miền Bắc.

2. Việc chuyển giáo viên dân lập cấp I vào biên chế Nhà nước sẽ thực hiện theo những nguyên tắc sau đây:

a) Ưu tiên chuyển vào biên chế Nhà nước những giáo viên công tác ở miền núi, hải đảo, vùng có chiến sự ác liệt, các thành phố lớn; vùng có nhiều đồng bào thiên chúa giáo.

b) Ưu tiên chuyển vào biên chế Nhà nước những giáo viên thuộc diện dưới đây:

— Giáo viên đang làm hiệu trưởng, hiệu phó các trường phổ thông cấp I;

— Giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến liên tục, giáo viên dạy giỏi;

— Giáo viên lâu năm trong nghề, không mắc sai lầm nghiêm trọng, giáo viên dạy lâu năm sắp đến tuổi về hưu, giáo viên là thương binh;

— Nữ giáo viên đông con, hoàn cảnh kinh tế có khó khăn.

c) Những giáo viên mới dạy học từ năm học 1968 — 1969 và năm học 1969 — 1970 sẽ được chuyển vào biên chế Nhà nước theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục.

3. Những giáo viên dân lập cấp I chưa được chuyển vào biên chế Nhà nước được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ phúc lợi tập thể như giáo viên quốc lập.

4. Những giáo viên dân lập cấp I được chuyển vào biên chế Nhà nước được hưởng chế độ lương mới từ ngày có quyết định của Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm cùng với Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố điều chỉnh, cân đối ngân sách địa phương theo đúng điều lệ phân cấp quản lý tài chính nhằm bảo đảm đưa vào biên chế Nhà nước 40% tổng số giáo

viên dân lập cấp I trong năm 1968, toàn bộ giáo viên dân lập cấp I trong 3 năm và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ phúc lợi tập thể đối với giáo viên dân lập chưa được vào biên chế Nhà nước.

Chế độ thu học phí của học sinh các trường phổ thông cần được thi hành tốt và cần phải quản lý chặt chẽ việc thu chi để góp phần vào việc đưa giáo viên dân lập vào biên chế Nhà nước và không ngừng phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông.

6. Các ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm thi hành và hướng dẫn việc thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 9 tháng 3 năm 1968*

T. M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

**LÊ THANH NGHỊ**

**QUYẾT ĐỊNH số 41-CP ngày 26-3-1968 về việc sáp nhập 7 xã của huyện Trục-ninh vào huyện Hải-hậu thuộc tỉnh Nam-hà và hợp nhất huyện Trục-ninh và huyện Nam-trục thuộc tỉnh Nam-hà thành một huyện lấy tên là huyện Nam-ninh.**

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và của Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà,*

*Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 19 tháng 3 năm 1968,*

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Sáp nhập các xã Trục-thái, Trục-phú, Trục-đại, Trục-hùng, Trục-cường, Trục-tiến và Trục-thắng của huyện Trục-ninh vào huyện Hải-hậu thuộc tỉnh Nam-hà.

**Điều 2.** — Hợp nhất huyện Trục-ninh và huyện Nam-trục thuộc tỉnh Nam-hà thành một huyện lấy tên là huyện Nam-ninh.

**Điều 3.** — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 26 tháng 3 năm 1968*

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

**PHẠM VĂN ĐỒNG**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THÔNG TƯ số 26-TTg/CN ngày 27-2-1968 quy định tạm thời việc áp dụng cụ thể một số chính sách, chế độ đối với các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước (tập trung).**

Tiếp theo quyết định số 121-TTg ngày 6-7-1966, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư này quy định tạm thời việc áp dụng cụ thể một số chính sách, chế độ đối với các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước (tập trung) như sau :

### I. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG KHI ỐM ĐAU

Khi ốm đau, thanh niên xung phong được khám bệnh và điều trị tại những cơ sở y tế của Nhà nước. Tiêu chuẩn khám bệnh, thuốc men và bồi dưỡng, được áp dụng như đối với công nhân, viên chức trong biên chế làm việc ở các công trường, lâm trường của Nhà nước. Mọi chi phí về khám bệnh, thuốc men và bồi dưỡng do Nhà nước đài thọ theo chế độ hiện hành. Tiêu chuẩn thuốc dự phòng (phòng bệnh và phòng không nhân dân) được áp dụng như đối với công nhân, viên chức trong biên chế làm việc ở các công trường, lâm trường của Nhà nước và kinh phí do ngành sử dụng đài thọ.

Trong thời gian nghỉ việc vì ốm đau được thầy thuốc chứng nhận, cho đến khi khỏi bệnh trở lại đơn vị công tác, thanh niên xung phong được giữ nguyên sinh hoạt phí.

### II. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG KHI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỊ TAI NẠN CHIẾN TRANH, BỊ THƯƠNG TRONG TẬP LUYỆN QUÂN SỰ HOẶC BỊ THƯƠNG TRONG CHIẾN ĐẤU

Thanh niên xung phong bị tai nạn lao động, tai nạn chiến tranh, bị thương trong tập luyện quân sự hoặc bị thương trong chiến đấu (trực tiếp chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu) được điều trị, điều dưỡng tại các cơ sở y tế của Nhà nước. Tiêu chuẩn, chế độ khi điều trị, điều dưỡng được áp dụng như đối với công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước và do kinh phí Nhà nước đài thọ theo chế độ hiện hành. Trong thời gian điều trị, điều dưỡng, thanh niên xung phong được giữ nguyên sinh hoạt phí. Sau khi điều trị được xét để xếp hạng thương tật và hưởng trợ cấp như sau :